



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ PHÒNG THÔNG TIN-VĂN HÓA

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh St., Hà Nội
Tel: 831-4580 * Fax: 831-4601 * Email: irchano@pd.state.gov

CÁCH ỨNG XỬ Ở MỸ

Neil Harris

Cũng như cái từ văn hóa, cách ứng xử vừa có nghĩa rộng lại vừa có nghĩa hẹp. Một mặt, cách ứng xử có thể liên quan tới những hình thức thể hiện sự lịch sự và trình độ tu dưỡng, mặt khác, nó bao gồm sự đối xử, phong tục và cách thức có tính đặc trưng khi làm một việc gì đó. Cách ứng xử là mối quan tâm của cả các thầy dạy khiêu vũ cũng như những nhà dân tộc học.

Chính mâu thuẫn giữa ý nghĩa chuẩn mực của hành vi với sự khẳng định có tính miêu tả về cái nghĩa thực sự của cách ứng xử khiến cho vấn đề trở nên phức tạp. Trong khi cố gắng định nghĩa sự tồn tại của lối sống Mỹ được thể hiện trong cách sống hàng ngày, những nhà bình luận đều tìm cách phát hiện xem phải chăng phong cách đó tuân theo những hình thức đã ăn sâu bám rễ – tóm lại là nhằm quyết định xem phải chăng những người Mỹ đồng thời vừa độc đáo lại vừa lễ phép. Xem ra, cái khả năng có đủ cả hai phẩm chất này thường là rất khó.

Cách ứng xử ở Mỹ

Với tính chất là một vấn đề trong đời sống của người Mỹ, cách ứng xử đã tồn tại rất lâu từ thời lập quốc, thậm chí lâu dài hơn cả quốc gia, vì các xã hội thuộc địa thường giống như những bản sao thuần túy (hoặc thấp kém hơn) của văn hóa mẫu quốc. Các cộng đồng ngụ cư bên bờ biển Đại Tây Dương vào cuối thế kỷ XVII và đầu thế kỷ XVIII bị coi là cách li với nền văn minh và dễ bị tan rã. Sự gắn bó của họ với các giá trị châu Âu biểu hiện ở nhiều cách- thực hành tôn giáo, những tổ chức giáo dục và hệ thống pháp lý kèm theo- nhưng không có gì hơn là duy trì tư cách nhằm gìn giữ sự trang nhã như một lý tưởng và coi sự tôn trọng như một công cụ xã hội.

Như Norbert Elias trong những bài báo có ảnh hưởng sâu xa của ông đã nhắc nhở chúng ta rằng phép lịch sự, bản thân nó là một thành tựu gần đây của châu Âu. Một cách ứng xử dễ chịu, ăn mặc phù hợp, tập quán ăn uống lịch sự, vệ sinh cá nhân chu đáo, nói năng nhã nhặn, bác bỏ sự tàn ác, bày tỏ sự quan tâm đặc biệt đối với phụ nữ, người già và trẻ em- những lý tưởng này đã được nuôi dưỡng bởi giới quan lại và các nhà quý tộc thời Phục hưng và qua sự phát triển của giai cấp trung lưu thương mại bình thường ở đô thị, đã được phổ biến như những chỉ dẫn chung. Ở Mỹ cũng như ở châu Âu, phép xã giao đã

nhau chóng trở thành tôn chỉ cho việc giảng dạy về tôn giáo và giáo dục công dân. Các văn bản về vấn đề đó được những người nhiều tham vọng trong xã hội đọc kỹ càng trong bối cảnh nhiều thay đổi về kinh tế. Một số sách xuất bản đầu tiên ở Mỹ đã viết về sự tu dưỡng những hành vi ứng xử đẹp đẽ.

Nhưng trong thời kỳ thuộc địa, nếu lý tưởng không thay đổi một cách rõ ràng, thì thực tiễn lại thực sự có những thay đổi. Quyền quyết định về cách đối xử và giá trị của những mẫu mực đứng đắn lại ở cách xa hàng ngàn dặm. Sự hiếm hoi về phương tiện giải trí khiến cho sự ngẫu hứng trở nên cần thiết. Dân chúng sống rải rác nhiều nơi vốn quý trọng những mối liên hệ xã hội bèn tìm đến những trò giải trí và tiêu khiển của chính họ. Tính tò mò, bộc trực và giản dị lại có thể có giá trị hơn, vì ở đó những người còn tồn tại được chỉ sống bằng những thu hoạch ít ỏi.

Theo thời gian, sự thay đổi về cách ứng xử một cách ngẫu nhiên và hầu như là không tự giác diễn ra vào những năm đầu của thời kỳ định cư đã bị thay thế bởi những thay đổi có tính tự giác vốn xuất hiện cùng với nền độc lập. Trong những năm sau năm 1776, cách ứng xử trở thành vấn đề của quốc gia và một số người còn lập luận rằng đó là thành tựu của quốc gia. Những tài liệu phong phú về những phân tích xã hội và một kho tàng giàu có về các nguồn giai thoại đã gia tăng. Cơ sở của hai phương diện này là những vấn đề cơ bản, mà xuất phát từ đó chúng tôi chọn ra bốn vấn đề có thể dùng như những tài liệu minh họa có ích. Tuy ở đây những vấn đề này gắn liền với khuôn khổ thời gian có tầm quan trọng đặc biệt với chúng, nhưng mâu thuẫn về thời gian và những mẫu hình về cách ứng xử thể hiện những mâu thuẫn đó đã tồn tại trong suốt hai trăm năm qua.

Bình đẳng và giai cấp

Vấn đề đầu tiên vốn là vấn đề nổi bật trong các bài bình luận xã hội thời kỳ giữa cuộc Cách mạng Mỹ và cuộc Nội chiến đã nảy sinh từ cuộc xung đột giữa nền dân chủ chính trị và những hình thức cầm quyền có tính truyền thống. Trung tâm của cuộc cách mạng Mỹ là sự khước từ chủ quyền chính trị dựa trên thần thánh. Chỉ sau vài thập kỷ, tiếp nối thể chế này lại là một tôn giáo mới theo chủ nghĩa bình quân xã hội. Tất nhiên vẫn có thể có một thực tế là người ta tin rằng tất cả mọi người sinh ra đều bình đẳng mà lại không tin rằng tất cả mọi người đã bình đẳng. Sự dai dẳng của chế độ nô lệ, những rào cản về mặt pháp lý đối với phụ nữ và đủ các loại phân biệt đối xử đã chứng minh rõ điều này. Đối với nhiều người Mỹ, các câu lạc bộ, các hội đoàn, sự liên kết gia đình, gốc rễ dân tộc và tôn giáo và lý lịch của tổ tiên vẫn tiếp tục là cốt lõi quan trọng của giá trị.

Cùng một lúc, các ý thức hệ cùng tồn tại khẳng định rằng những cơ hội và ý kiến của một người nào đó cũng đều tốt đẹp như những cơ hội và ý kiến của những người khác. Nhiều người suy nghĩ về sự tác động của quan điểm này đối với tính phức tạp của các xuất xứ mà về mặt lịch sử người ta đã tuân theo sự tôn trọng đối với bề trên dựa vào tài sản, địa vị trong cơ quan, tuổi tác, giới tính hoặc xuất thân quyền quý. Làm sao toàn thể công dân

độc lập có thể tình nguyện chấp nhận bất cứ một sự hạn chế nào đối với hành vi vượt ra ngoài những qui định đặt ra do nhu cầu về sự an toàn và sự cần thiết?

Để giải đáp vấn đề này và để xem những qui tắc mới về sự chân thành đã được thực hiện như thế nào, những lữ khách và người bản địa đã nghiên cứu kỹ lưỡng những kinh nghiệm hết sức thể tục. Vào nửa đầu thế kỷ XIX, các nhà báo, nhà tiểu thuyết, các nhà triết học và các chính khách phân tích những cuộc đàm thoại trên các chuyến xe ngựa và những câu chuyện tình trên tàu thủy, những hành vi trong phòng tiếp tân và xung quanh các bàn ăn ở khách sạn, lời lẽ của cha mẹ nói với con cái và hành vi của con cái đối với cha mẹ, sự đối xử của các thương nhân đối với khách hàng và của những người phục vụ đối với chủ, cách thức mà người ta chỉ dẫn, hỏi thăm hoặc chào mừng khách lạ hay chấp nhận những ý kiến khác biệt. Hầu như bất cứ một hành vi và cử chỉ nào cũng đều tỏ ra trang trọng và có tính phô trương. Harriet Martineau, Frances Trollope, Charles Dickens, James Fenimore Cooper, Alexis de Tocqueville, Michael Chevalier và Francis Grund đã góp phần vào việc tạo nên một luồng sinh khí mới lạ thường cho một nền văn học với tầm cỡ rộng lớn lạ thường, hầu như tất cả những tác giả này đều coi cách ứng xử là phong vũ biểu của nền dân chủ Mỹ.

Những bằng chứng và các kết luận đều hết sức đa dạng. Những người hoài nghi về những thí nghiệm của Mỹ đã bình luận rằng những cải cách tích cực đối với uy quyền truyền thống là một sự thoái hóa trong giao tiếp xã hội. Những nhà quan sát có ý châm biếm như Frances Trollope đã tuyên bố một cách giễu cợt với những miêu tả về sự thô lỗ có tính dân tộc như khạc nhổ, nhai sợi thuốc lá, ăn uống nhồm nhoàm trên bàn ăn, thiếu tôn trọng chuyện riêng tư của người khác, ăn uống như lợn ngay trong nhà hát, nhạy cảm như con nít trước những lời lẽ thô bạo. Basil Hall, Henry B. Fearon và nhiều người khác đưa thêm các thí dụ nhằm chứng minh rằng cuộc sống của người Mỹ có quá nhiều tự do mà ít kỷ luật. Tính độc lập của trẻ con Mỹ mà mọi người đều biết – chúng kiên trì giữ gìn chế độ ăn uống và thời gian nghỉ ngơi của chúng – được nêu ra như mối nguy hại cho sức khỏe thân thể và không gian công cộng của đất nước. Họ cho là gốc rễ của những hành vi xấu xược này nằm trong mối nghi ngờ phổ biến của người Mỹ đối với sự điều chỉnh từ bên ngoài và những qui chế tỉ mỉ. Nền dân chủ cấp tiến có thể gây những hậu quả đáng lo ngại đối với những người đi tham quan không được bảo vệ. Mary Duncan, một phụ nữ người Anh nói lên sự kinh ngạc của bà khi một người đến bấm chuông nhà bà và hỏi rằng “Nếu người đàn bà ở cái nhà này có nhà, thì tôi là người phụ nữ đến giúp bà ấy nấu nướng”. Trong hoàn cảnh đó thì ta chẳng cảm thấy ngạc nhiên khi một người quét đường làm nhân chứng trước tòa án nói rằng “khi lúc đầu anh ta đang theo dõi nhà quý phái kia, thì anh ta đang xúc phân lên xe”. Không chỉ thứ bậc trong nấc thang xã hội bị đảo ngược, mà còn đảo ngược ngay cả thứ bậc trong bản thân lời lẽ.

Mặt khác, có những người cho rằng những người Mỹ đồng thời duy trì cả sự lịch sự và an ninh xã hội mà không dựa vào sự áp chế có tính đặc trưng như ở những nơi khác. Vào những năm 1840, Alexander Mackay viết rằng: Nếu cấu trúc xã hội của nước Mỹ “không có thủ đô Corinth [1]đầy biến động và sừng sững trong bầu không gian sáng sủa ở phía

trên, thì nó cũng không có cả cái bê xây trên những bãi lầy ở phía dưới”. Không đẹp đẽ bằng sự kế thừa phong cách hiệp sĩ thời phong kiến, nhưng nó rắn chắc và rộng rãi. Mackay kết luận rằng: “Nước Mỹ được xây dựng không mấy “đẹp mắt”, nhưng “tiện lợi cho người ở”.

Những nhà quan sát thân tình thừa nhận là những người Mỹ đối xử với khách lạ tự do hơn là tập quán châu Âu cho phép, nhưng thừa nhận rằng sự tò mò thoải mái này không phải là sự xác xược. Những người Mỹ quả là có nhai và khạc nhổ hầu như ở khắp mọi nơi, nhưng sự kính trọng của họ đối với phụ nữ thì nói chung không thể chê trách được. Phong thái ga-lăng của người Mỹ được coi là một sự giao tiếp đáng ngạc nhiên với sự nhường nhịn một cách tự nguyện. Một số du khách hắt đầu tỏ vẻ khinh bỉ trước sự kính trọng của những người đàn ông đối với những phụ nữ Mỹ. Họ không chút phàn nàn và vui vẻ nhường nhịn cho phụ nữ từ chỗ ngồi trên xe ngựa chật ních cho đến những chiếc ghế lịch sự trước bàn ăn. Một vài du khách chú ý đến cái quyền kiểm duyệt mà phụ nữ đã nắm được; vẻ đoan trang của họ kiểm soát cả nghệ thuật và ngôn từ đến mức chỉ vô tình nhắc đến cơ thể con người cũng đã gây nên sự phẫn nộ ngay tức thì. Các đối thủ của nền dân chủ xã hội cũng lên tiếng nói đến sự nữ hóa của văn hóa Mỹ. Họ cho rằng chủ nghĩa bình quân tạo ra một sự phục tùng của bày súc vật trước những quy tắc xã hội độc đoán và một sự thích thú phẫn nộ đối với tước vị, sự phân biệt đối xử và đối với các nhà quý phái ngoại quốc. Không phải do tính chất vô chính phủ, mà chính hàng loạt những cấm đoán nhỏ nhặt có thể chia cắt môi trường xã hội thành nhiều khu vực riêng biệt. Rồi sau đó sự cùng tồn tại có tính nghịch lý vào một niềm tin đối với nền dân chủ cấp tiến và một sự căm nộ không bình thường trước những tập tục xã hội có thể nảy sinh do cùng một nguyên nhân: miễn cưỡng thừa nhận uy quyền có tính truyền thống trong việc qui định tính đẳng cấp của danh dự và sự tôn trọng.

Do cách ứng xử và các giá trị chính trị gắn liền với nhau một cách chặt chẽ, nên cũng là điều tự nhiên khi tạo nên những sự khác biệt về khu vực với ý nghĩa đặc biệt. Những người miền Bắc và những người miền Nam cảm nhận qua những biểu hiện hữu cơ của các hình thức xã hội khác nhau tương ứng với các xã hội của họ. Cách ứng xử là những biểu tượng chủ yếu trong việc tạo dựng những nguyên mẫu của khu vực. Tính mèn khách và phong thái hiệp sĩ của người miền Nam, họ có những qui tắc tỉ mỉ về danh vọng và rất nhạy cảm khi bị sỉ nhục; tính ít nói, tính hiếu kỳ của người miền Bắc và không thích làm điệu bộ; sự vô ý tứ, tính thích nói nhiều và tính độc lập trong cách ứng xử của người miền Tây - tất cả những điều này rất nhanh chóng trở thành biếm họa trong các ấn phẩm, trên sân khấu và chính luận khoa trương. Hợp chất có tính phổ biến này phản ánh ý thức mà những trang ấp, những trang trại vùng biên cương và thị trấn New England với tư cách là những đơn vị chính trị và xã hội rất khác nhau, nhưng đều tạo dựng nên những nét bên ngoài hình thành những đặc điểm riêng biệt của người miền Bắc, người vùng biên cương và hiệp sĩ.

Tầng lớp mới phát lên, quý tộc và dân thường

Sự quan tâm thường xuyên của những người Mỹ đối với chính trị, ý thức yêu nước thường trực và mạnh mẽ của họ và ý thức tự tôn rất cao của họ đã tăng cường sự gắn bó chặt chẽ giữa cách ứng xử và nền dân chủ. Những cách thức mà sinh hoạt gia đình, công việc trong nhà và hành vi của công chúng phản ánh chế độ chính trị luôn luôn là mối quan tâm của những nhà quan sát xã hội. Tuy nhiên sau nội chiến khi những hình thức dân chủ được kết tinh ở nước Mỹ và khi thí nghiệm về quyền lực tập thể đã hiển nhiên trở thành một quốc gia-dân tộc trường tồn và mạnh mẽ, thì một hệ thống những vấn đề khác tạo dựng nên cách ứng xử có tính dân tộc đã phát triển nhằm bổ sung cho nhà nước đó. Điều này tạo nên sự tăng trưởng của tài sản ở nước Mỹ, sự dồi dào về vật chất phát triển với một mức độ chưa từng có và sự ưa thích trong việc phô trương hàng hóa tương ứng với tình hình trên đã có vai trò đem lại một cuộc sống tốt đẹp.

Sự phấn đấu cho những thành công về vật chất và của cải khá dồi dào vào thời kỳ trước nội chiến tất nhiên đã gợi nên những bình luận và nhận xét rất sôi nổi. Vào những năm 1840 và những năm 1850, nhãn hiệu chủ nghĩa vật chất đã được nhiều người nước ngoài và cả những nhà lãnh đạo chính trị của Mỹ sử dụng nhằm cảnh báo về sự say mê thường xuyên đối với tiền bạc về kinh tế và những cạnh tranh gay gắt giữa các cá nhân có thể tạo ra những con người u uất, chỉ quan tâm đến bản thân, li lợm, thô lỗ và vô cảm đối với vẻ tao nhã của cuộc sống. Tâm lý thương mại chắc chắn có tác động đối với hành vi của công chúng và khuyến khích những cách làm ăn không lương thiện và thói gian dối trong xã hội. Sự giàu có dẫn tới một hậu quả là thói xa hoa và những nhà ái quốc lo ngại về sự thoái hóa của phẩm chất công dân, trong khi nước Cộng hòa non trẻ đòi hỏi tinh thần khắc khổ.

Sau nội chiến, khi Hoa Kỳ phát triển thành một xã hội đô thị-công nghiệp, thì lại càng khó có sự dung hòa giữa sự giàu có với đạo đức công dân. Những cá nhân cầm đầu những ngành công nghiệp, các chuyên gia có kỹ năng, những thương nhân giàu sáng kiến và những người may mắn sở hữu những nguồn khoáng sản phong phú đã giành được mức độ thu nhập lớn hơn bao giờ hết. Chỉ trong vài thập kỷ, đất nước chuyển từ một nước tù đọng, không phát triển thành một nền kinh tế hàng đầu của thế giới với năng suất sản xuất to lớn và thị trường rộng lớn cho các sản phẩm hàng hóa. Trước đây trong con mắt của người nước ngoài, những người Mỹ đã từng được coi là chủ nghĩa cấp tiến về chính trị, thì bây giờ họ bị đánh giá là giàu có và chủ nghĩa bảo thủ ngày càng gia tăng. Sự tương phản nổi bật về phong cách sinh hoạt giữa người giàu và người nghèo gây nên hàng loạt cuộc tranh cãi gay gắt vào cuối thế kỷ XIX, nhưng ở nước ngoài lại có xu hướng đồng nhất sự giàu có khác thường với toàn bộ nước Mỹ.

Sự giàu có gia tăng có những liên hệ gắn bó với cách ứng xử. Khi nhóm người ưu tú theo truyền thống đáp lại những người tranh cãi với họ, thì họ thường tập trung nói về hành vi thô lỗ của tầng lớp mới phát lên. Ở La Mã cổ đại, ở châu Âu thời phong kiến và các quốc gia-dân tộc thời hiện đại, hành vi ứng xử của giai cấp tư sản thành thị, những nhà buôn giàu có và những thương nhân nhiều tham vọng đều bị những người thuộc dòng dõi cao

sang chế giễu. Những mâu thuẫn giữa giới quyền uy và tầng lớp mới phát lên hình thành nên những đề tài chính của văn chương hài hước.

Ở nước Mỹ, những mâu thuẫn này đã gia tăng do quy mô của sự giàu có và sự thô thiển của xã hội, đồng thời còn do sự công bố rất nhiều trên báo và tạp chí về cuộc đấu tranh của tầng lớp mới giàu lên nhằm phá vỡ những thành lũy già cỗi của tầng lớp có đặc quyền đặc lợi và tuyên bố về sự cao sang của họ. Nghi thức về trang phục, ăn uống và giao tiếp xã hội hình thành nên một chiến trường và xuất hiện những vị tướng ngồi ghế bành và những phóng viên chiến tranh của riêng nó. Xuất hiện nhiều tác giả viết về phép xã giao và những cuộc tranh luận nổ ra xung quanh những chuyện như gạt đầu, cúi mình, bắt tay và hơi nhún đầu gối. Những va chạm và đôi khi là những cuộc đụng độ có tính xã hội diễn ra ở những khách sạn và những câu lạc bộ sang trọng tại các khu nghỉ mát mùa hè như Newport, Saratoga, Long Branch, Tuxedo Park và ở các nhà hát Ôpêra và nhạc giao hưởng, ở những ngôi nhà hiện đại và dinh thự lộng lẫy, ở các nhà thờ và câu lạc bộ thể thao, những nơi được tài trợ bởi tầng lớp giàu có. Vũ hội hóa trang, những điệu nhảy cômilông của các cô gái mới bước vào đời, những đám cưới và những buổi đánh quần vợt do các nghệ sĩ và các nhà văn viết bài đăng trên các báo phổ cập nhằm phục vụ cho sự mua vui hiếu kỳ và là căn cứ cho những ý kiến phê bình. Những thợ kim hoàn làm mũ bằng mào lông, các nhà phả hệ sáng chế ra các huy hiệu tước vị và các xã hội tôn vinh dòng dõi đều phát triển. Đối với những người đứng ngoài những giới cao sang do giàu có hoặc do dòng dõi, thì những hành vi ưa thích danh giá xã hội của hai nhóm này đã trở thành tài liệu cho những cuộc biểu diễn giải trí liên tiếp và những sự châm biếm chua cay. Những hành vi hớ hênh thường xuyên trở thành tài liệu hoàn hảo cho những nhà báo đô thị như Finley Peter Dunne. Ông này giễu cợt về giọng nói, ngữ pháp, quần áo và sự điệu bộ hoa mỹ của tầng lớp chớp bu mới của xã hội. Các nhà tiểu thuyết như Mark Twain, Henry James, William Dean Howells và Edith Wharton phân tích ảnh hưởng của sự giàu có và tham vọng đô thị hóa đối với các hình thức xã hội. Một doanh nhân ở một thị trấn nhỏ trở nên giàu có sẽ chuyển ra thành phố để tăng thêm cơ may thịnh vượng cho vợ con mình đã trở thành sự việc phổ biến. Ở đó ông sẽ va chạm với sự phức tạp chưa từng biết đối với sự yên ổn của tổ ấm gia đình của ông ta. Những tác phẩm hài hước về hành vi ứng xử như Bước thẳng tiến của Silas Lapham, Mối nguy cơ đối với tài sản mới, Những người Boston và Lề thói của đất nước đã phân tích nhiều mặt của sự chuyển đổi từ thế giới này sang thế giới khác và những cố gắng trong việc ứng dụng những phong thái xã hội thích hợp.

Sự giàu có khiến cho cách ứng xử của người Mỹ tiếp tục bị quốc tế xét nét, vì nó đảm bảo cho sự phát triển về du lịch. Vào cuối thế kỷ XIX, người Mỹ ở nước ngoài tượng trưng cho một số mối nguy cơ của sự giàu có phát lên nhanh chóng và trở thành công cụ tạo nên những qui tắc xã hội có tính so sánh và những tiêu chuẩn đạo đức. Sự khoe khoang, tính thô tục, tính háms lợi dai dẳng và sự vô cảm chẳng bao lâu đi kèm theo những đặc tính trong thời kỳ sơ khai của người Mỹ xấu xí. Tuy những du khách quốc tế đại diện cho một bộ phận nhỏ trong dân số, nhưng trước con mắt của nhiều người nước ngoài, thì họ có vẻ tiêu biểu cho cả một đất nước và chính cách hoang phí tiền của của

họ, những túi xách tay và những cái ví đầy ắp tiền của họ lại có vẻ là những thứ nguy hiểm nhất. Đồng tiền của người Mỹ đe dọa sẽ tước đoạt mất di sản lịch sử của Thế giới Cổ. Những kẻ săn đuổi danh vọng và ngạo mạn, những người sưu tầm di sản cũng sẽ xâm nhập vào sự riêng tư của châu Âu.

Ở trong nước, sự giàu có của cá nhân bị buộc tội là đã làm tan rã sự tin cậy chung vốn đã từng phổ biến trong phần lớn các công dân và thay thế vào đó sự cạnh tranh giai cấp. Thanh danh của sự giàu có của người Mỹ còn góp phần tạo nên mối nguy cơ khác trong quan hệ xã hội. Những giấc mơ độc lập về tài chính (và tự do cá nhân) đã cám dỗ hàng triệu người nhập cư vào nước Mỹ hồi cuối thế kỷ XIX, nhiều người trong số họ đến từ Nam và Đông Âu. Dáng vẻ của thân hình, tín ngưỡng tôn giáo và ngôn ngữ đều trái ngược với những mô hình của người Mỹ. Những nhóm người nhập cư, đặc biệt là người Ireland ngay từ thời kỳ đầu đã bị những người bản địa than phiền về những điều liên quan tới sự đoàn kết dân tộc và những chuẩn mực về hành vi. Nhưng vào nửa sau của thế kỷ thì chủ nghĩa bản địa còn nặng nề hơn nữa. Những người mới nhập cư mang lại kiểu sinh hoạt đường phố nhiều màu sắc và vẻ đẹp cho các thành phố của nước Mỹ, nhưng cách đối xử và dáng vẻ của họ khiến cho những người theo chủ nghĩa thuần túy thấy khó chịu, vì những người này nghĩ rằng cách ứng xử hoàn hảo là ở sự kiểm soát chặt chẽ những cảm xúc và kìm nén tình cảm cá nhân.

Theo các bản tin báo chí, tình trạng đông nghịt và đi làm bằng vé tháng, các khách sạn, nhà hàng, việc đi mua sắm và đám đông người quá cảnh cũng ảnh hưởng đến cách ứng xử của người Mỹ và không phải theo chiều hướng tốt hơn. Các báo hàng ngày của giai cấp trung lưu vào giáp ranh của hai thế kỷ và các cột thư từ gửi tòa báo của những tờ báo lớn đầy dẫy những lời than phiền về sự thô tục trong quan hệ hàng ngày, những lời lẽ thô lỗ, giảm bớt sự tôn trọng trước nhu cầu của phụ nữ và những người già và nhiều hành vi thiếu văn minh. Khi các dịch vụ đô thị tăng lên cùng với những cơ hội du lịch và những hình thức giải trí mới, và một khi những người Mỹ tiếp xúc với những cách cư xử ở nước ngoài, như cho tiền puốc-bova chẳng hạn, thì họ sẽ phải giải quyết những vấn đề ở trong nước. Các tác giả viết về phép xã giao đã khuyên người ta nên ứng xử như thế nào khi ở trên xe điện hoặc trên hệ phố đông người, nên đối xử như thế nào đối với các nhân viên ở khu cư xá mới, ứng xử như thế nào trong nhà hát hoặc các nhà hàng.

Cách ứng xử của những cư dân này ít bị chỉ trích về mặt phát triển dân chủ, mà bị chỉ trích nhiều hơn về tính hỗn tạp về sắc tộc, chủ nghĩa vật chất, sự cạnh tranh gay gắt về công việc và địa vị và sự tạo dựng “hình ảnh” trong một thế giới mà mối liên hệ chỉ thoáng qua và thường là sơ lược. Công nghệ cũng có một vai trò. Công lao động cao mà khoảng cách rất xa giữa các địa điểm, nên máy móc được sử dụng nhanh chóng để tiết kiệm thời gian và tiền của. Xe hơi, điện thoại và đèn điện dẫn đến những qui tắc mới với những tập quán mới được chấp nhận. Việc phổ biến nhiều phát minh này ở nước Mỹ thời kỳ đầu tuy cũng do sự mến chuộng đối với cái mới và cơ khí, nhưng còn có nguyên nhân sâu xa hơn. Nó còn chứng tỏ mối quan tâm sâu sắc đối với những phương tiện vượt ra ngoài những đẳng cấp truyền thống, giải thoát cho những cá nhân thoát ra khỏi những qui

tắc cũ mòn trong các biểu hiện có tính xã hội. Máy chữ và việc đọc cho đánh máy cho phép Ban điều hành và các thư ký bỏ qua kiểu cách viết chữ đẹp với phép lịch sự do thói quen mà có; những cuộc đàm thoại qua điện thoại có thể thay thế cho nhiều cuộc giao tiếp hoàn toàn bằng văn tự; xe hơi tạo dựng một không gian riêng tư cho những cá nhân sở hữu nó có thể thoát ra được cái thế giới của tàu hỏa và xe điện. Cách ứng xử của người Mỹ dường như đã ném trái những áp lực của các phát minh mới sớm hơn phần lớn các nước khác, nên vào đầu thế kỷ XX, nước Mỹ đã tiếp nhận một vài gợi ý của chủ nghĩa vị lai.

Văn hóa đại chúng và chủ nghĩa xô-vanh Mỹ

Cũng vào thời gian này, những đề tài về sự giàu có và dân chủ được tăng cường thêm bởi một đặc điểm khác trong sinh hoạt của đất nước vốn nhấn mạnh đến vai trò của cách ứng xử: đó là sự phát triển của thông tin đại chúng. Do kết quả của công nghiệp hóa nhanh chóng, ngành quảng cáo giàu sáng kiến và những phương pháp phân phối mới, người Mỹ đã tổ chức những chiến dịch có tính chất thúc đẩy nhằm hứa hẹn “Mỹ hóa” những phần còn lại của thế giới. Vào năm 1918, tại các đế chế châu Âu, bờ cõi của họ bị thu hẹp, nền kinh tế của họ do chiến tranh mà suy yếu đi, các chế độ chính trị của họ bị thách thức bởi phong trào cấp tiến, nên sức đề kháng của họ ít hiệu quả hơn bao giờ hết. Không có một ngành xuất khẩu nào của Mỹ lại phát triển mạnh mẽ hơn là điện ảnh. Vào những năm 1920, các diễn viên nam và nữ của Mỹ được hỗ trợ bởi dụng cụ trang trí, trang phục, ô tô và phong cách riêng biệt đã liên tiếp đi khắp châu Âu. Ở trong nước, phim ảnh được tăng cường bằng sự thể hiện những vấn đề xã hội với xúc cảm mãnh liệt chưa từng thấy. Khán giả say mê trước những chuyển động bình thường nhất và trước những chi tiết về các cá nhân, nên những phim đầu tiên kết hợp hư cấu và tư liệu với một sự tùy tiện rõ rệt. Do thiếu dải ghi âm đã hạn chế tính hiệu quả của những phim ảnh đó trong việc miêu tả mọi mặt của hành vi hàng ngày, nhưng nó lại khiến cho việc xuất khẩu dễ dàng hơn và làm nổi bật hơn những chức năng biểu hiện của cử chỉ và hình ảnh. Những hoạt động của phim ảnh và quảng cáo trình bày trong các tạp chí và trên các pa-nô cho thấy diện mạo và ảnh hưởng qua lại giữa những người Mỹ có tính chất tiêu biểu như thế nào. Vào năm 1929, những công nghiệp hình ảnh đã trở thành một đặc trưng của nước Mỹ. Các giám đốc của ngành này có kỹ năng thể hiện những giá trị có khả năng lôi cuốn một số lượng lớn các cử chỉ. Với những mâu thuẫn nội tại mà từ đó hành vi ứng xử của người Mỹ được nhìn nhận có tính lịch sử, nó vốn phải chịu nhiều điều bất lợi về lớp trẻ, về nền dân chủ, chủ nghĩa vật chất và sự hỗn tạp về dân tộc, nhưng điều trớ trêu là người Mỹ lại trở thành nhà sư phạm của thế giới. Phim ảnh bao gồm những thể loại đa dạng- truyện tình lãng mạn, hài kịch, những câu chuyện huyền bí, chuyện miền Tây, náo kịch, truyện lãng mạn lịch sử- nhưng hầu hết đều miêu tả những cảnh tượng thể hiện những kinh nghiệm cơ bản của con người và kèm theo cả những nghi lễ. Hàng triệu khán giả nhìn thấy các diễn viên đi lại, trang phục, ăn uống, hôn nhau, cãi nhau, cầu nguyện, nói chuyện với nhau và du hành như thế nào- họ vào trong phòng, trả tiền, bày tỏ sự chia buồn và ứng xử trong các bữa tiệc như thế nào. Trong khi giữa màn ảnh và khán giả có những ảnh hưởng qua lại và việc xác định những ảnh hưởng này không dễ dàng, nhưng các chi tiết thì lại ngoạn mục

và hấp dẫn. Hàng triệu người nước ngoài lại hiểu rằng đó là sự ứng xử và tác động lẫn nhau giữa những người Mỹ.

Trên cơ sở kết hợp giữa hiện thực và tưởng tượng, Hollywood sử dụng những tạp chí được ưa chuộng và bộ máy quảng cáo khổng lồ để cổ vũ cho cả một khu vực “những ngôi sao”. Sự sùng bái những nhân vật nổi tiếng cùng phát triển song song với những thói quen tiêu dùng và phong cách đối xử. Những điều này được bổ sung với những chiến dịch quảng cáo rộng lớn trong đó sử dụng những tranh minh họa, ảnh chụp và ngôn từ đầy trí tưởng tượng. Những nhà quảng cáo tác động một cách năng nổ vào cách ứng xử. Những nhà sản xuất xà phòng và mỹ phẩm tìm cách miêu tả những nguy hiểm của cách trang sức và ăn bận tồi tàn. Cách này có hiệu quả hơn là những sách về phép xã giao trước đây. Những người sản xuất ô tô, cung cấp thực phẩm và các cửa hàng quần áo đều cố gắng khiến cho khách hàng làm quen với ý nghĩa biểu tượng của những nhân hiệu và năm thời trang, họ nói rõ là đáng vẻ và sự thành đạt liên quan với nhau một cách chặt chẽ và có thể đạt được kết quả tốt nhất bằng cách chăm chú theo dõi các thông báo quảng cáo.

Sự tham gia của Mỹ vào ngành thông tin đã mở rộng hơn do thâm nhập vào những cuộc giải trí đông đảo và góp phần tạo dựng cách ứng xử công cộng trên khắp thế giới, đặc biệt là những lĩnh vực âm nhạc, múa và thể thao. Ở trong và ngoài nước, nhạc Jazz, vũ đạo có tính xã hội, hài kịch âm nhạc và các sự kiện thể thao của Mỹ đã xây dựng nên những hình thức mới của giao tiếp xã hội thân thiện. Tuy những thay đổi này đã diễn ra một cách rõ ràng ngay trước Đại chiến Thế giới lần Thứ nhất, nhưng cũng phải sau thời gian đó, với sự trợ giúp của điện ảnh, tin tức báo chí và tinh thần nổi dậy chống lại những điều cấm kỵ, thì những cuộc đi xem đông đảo, những bữa tiệc tình cờ và giao tiếp xã hội thường xuyên mới trở nên phổ biến hơn. Thêm nữa, tuy mầm mống đã có từ lâu, nhưng vào những năm 1920, một sự thăng thấn chấp nhận đáng vẻ gợi tình có thể thấy trong một số trang phục và quy tắc hành vi cũng như là sự mở rộng ranh giới của sự kìm nén biểu hiện cảm xúc .

Khi phim ảnh, náo kịch và những cột tranh vui thu hút các khách hàng, thì những điều này chỉ là bề ngoài của sự tác động của thông tin đại chúng đối với những giá trị đạo đức truyền thống. Cùng một lúc, có những cuộc công kích đầy phần nộ đối với những xu hướng dâm dăng của nghệ thuật hiện đại. Tuy nhiên trong thực tế, thông tin đại chúng được kiểm soát và điều khiển mà không đụng chạm tới nề nếp đạo đức đang tồn tại và tuy uy quyền của cách ứng xử truyền thống đã suy giảm, nhưng người Mỹ vẫn tiếp tục đọc các sách về phép xã giao. Vào những năm 1920 và 1930, Emily Post trở thành đồng nghĩa với những chuẩn mực về đối xử và bà không phải là nhân vật duy nhất đã trở nên giàu có và nổi tiếng do đưa ra những lời khuyên về hành vi cho công chúng.

Vào những năm 1940 và cả những năm 1950, người Mỹ đã chấp nhận các di sản truyền thống một cách rõ ràng. Những tấm ảnh về các đám đông trên đường phố, trong các nhà hát, đang xem duyệt binh hoặc đang ở sân bóng chày cho thấy hình những người đàn ông

thắt cà vạt, mặc áo vét và có khi còn đội mũ. Theo một số nghệ sĩ và nhà phê bình, tinh thần “đạo thanh giáo” vẫn còn rất cao. Những người phụ trách về công nghiệp xuất bản, phim ảnh và phát thanh đã được mời đến để duyệt những tài liệu kêu gọi về tình dục. Một số tác phẩm văn học quan trọng do kiểm duyệt khắt khe về hiện tượng dâm ô, nên không được phát hành tại Mỹ. Người ta tiếp tục nghe thấy những lời than phiền về thói sỗ sàng, thiếu lịch sự và chuyện lớp trẻ không kính trọng người già và được các nhà quan sát xã hội ghi chép một cách chính xác. Nhưng họ chỉ mở rộng ra những đề tài khá là cổ xưa. Bằng cách quốc gia hóa những hiểu biết về cách ứng xử, thông tin đại chúng thực ra đã tạo nên những hạn chế chặt chẽ hơn.

Tha hóa và nổi loạn

Tuy nhiên, ở nước Mỹ những năm 1960 và 1970, vai trò của cách ứng xử và sự lễ độ còn gây nên hàng loạt những cuộc tranh cãi khác. Nước Mỹ giàu có đã thông trị hệ thống thông tin thế giới. Vào những năm 1960, những người Mỹ đi du lịch đến châu Âu với một số lượng đông hơn trước nhiều và thâm nhập vào những khu vực mới với những đoàn du khách đông người đi thăm châu Á và châu Phi. Tính chất không nghi thức ít nhiều của thời kỳ trước lúc này đã được tăng cường bởi những người du lịch mặc quần áo nhiều màu sắc khác với truyền thống- đeo kính mát, nhai kẹo cao su, tay cầm máy ảnh- đi qua những đền thờ lịch sử với nhiệt tình kèm theo sự mệt mỏi. Khi các chương trình truyền hình như những mặt hàng văn hóa xuất khẩu bổ sung thêm cho các tạp chí và phim ảnh, thì nỗi lo sợ bị Mỹ hóa đã tăng lên. Tiếng lóng của Mỹ, đồ ăn nhanh, trang phục và các nghi thức xã hội chẳng bao lâu đã tăng lên gấp bội ở các lục địa của thế giới. Cùng với những đồ mô phỏng hiện đại này, đã xuất hiện tính buông thả về đạo đức mà ta có thể nhận thấy rõ và sự thay đổi những chuẩn mực của cách đối xử vốn có gốc rễ trên khắp thế giới, nhưng do chính sách của Mỹ và đặc biệt là do thông tin đại chúng mà càng tiến triển mạnh hơn.

Những thay đổi này là do kết quả của hàng loạt sự nổi dậy chống lại quyền uy và do những cuộc cách mạng về ý thức. Sự chỉ trích đối với quyền lực nhà nước và sự giàu có, sự hoài nghi đối với phương hướng chính sách đối ngoại và sự oán giận đối với sự không công bằng trong xã hội và luật pháp đã nảy sinh ra ở Mỹ do những cuộc ám sát chính trị vào những năm 1960, do những cuộc nổi loạn ở các trung tâm đô thị, do mức độ ô nhiễm và hỗn loạn gia tăng và do những thách thức đối với hầu hết những qui tắc xã hội đã có. Sự phát minh ra thuốc ngủ và sự tiến bộ của các phương tiện tránh thai trùng hợp với những mối nghi ngờ đối với tính chính thống của bất cứ hình thức nào của sự kiểm soát tình dục. Kết quả là một cuộc cách mạng tình dục được tiến hành nhằm hợp pháp hóa những tài liệu khiêu dâm trước đây và làm cho phần lớn các hoạt động tình dục trở nên chính thống. Các loại tỏ tình và các hành vi giới tính đều được tân trang và những người mẫu có vai trò tình dục được đánh giá lại một cách nhanh chóng. Phụ nữ đòi hỏi những thay đổi về luật pháp, kinh tế và văn hóa để thừa nhận quyền hoàn toàn bình đẳng của họ và điều này có ảnh hưởng mạnh mẽ nhưng không rõ ràng đối với sự đối xử thường ngày.

Trang phục và hành vi nơi công cộng phản chiếu và khuyến khích những thay đổi này. Trước đó sự khác biệt về giới tính nổi bật lên, thì bây giờ mờ nhạt hẳn đi. Thời trang dùng cho cả nam và nữ trở nên phổ biến. Phụ nữ chuyển sang mặc quần và com lê. Nhiều người đàn ông bỏ nghi thức đội mũ và đeo ca vát, thích mặc những bộ quần áo nhiều màu sắc hơn, thoải mái và mang phong cách riêng biệt. Trong danh mục những đồ trang điểm của nam giới giờ đã có thêm vòng nhẫn và mỹ phẩm. Cả nam và nữ đều mặc quần jean mà bây giờ đã trở thành đồng phục quốc tế.

Sự thay đổi trong cách đối xử và cách tiêu dùng vào những năm 1960 và 1970 một phần đáp ứng những vận động tiếp thị sôi động và phong cách sinh hoạt phổ biến ở những khu vực phát triển của đất nước như California. Những thay đổi này lôi cuốn những người thiên về việc loại bỏ kiểu quần áo đạo đức giả với cái vẻ trịnh trọng đã bị coi thường. Tính chất không nghi thức, chủ nghĩa tự nhiên hữu cơ, và sự thù ghét đối với sự ô nhiễm của công nghiệp và hiện đại hóa nói chung tìm được sự biểu hiện trong nhiều cuộc vận động, bao gồm cả những người mộ đạo nhiệt thành đến những khán giả nhất thời say mê những nệm trải giường ảo giác đối với những “điều xảy ra” thoáng qua. Một số người lớn tiếp thu cách đối xử và trang phục mới vì nó có vẻ tiện lợi hơn cái cổ xưa, hoặc họ tham gia vào một phong trào coi như một trong rất nhiều một. Những thần tượng của tuổi trẻ như những người biểu diễn nhạc Rock, những ca sĩ Folk, những người hoạt động môi sinh cũng khuyến khích việc từ bỏ những hình thức truyền thống. Những cuốn sách như Làm cho nước Mỹ xanh tươi giành được nhiều độc giả và đáp ứng cho những cuộc tấn công của họ đối với diện mạo khả kính của truyền thống. Trong khi phong trào lớn hơn có tính quốc tế, mức độ nhân rộng nhất định và thu nhập tự do của thanh niên Mỹ đã đặc biệt tăng thêm sự gắn kết giữa thói buông thả với khung cảnh của đất nước.

Trong những thí dụ về sự thay đổi của các qui tắc, có sự phổ biến của văn hóa ma túy. Nó không còn giới hạn trong những người nghèo khổ cùng cực và những kẻ tha hóa, mà đã đụng chạm tới các lĩnh vực kinh tế. Mặc dù (hoặc chính vì) có sự trừng phạt của ngành hành pháp, nhưng các cấp chính quyền vẫn không kiểm soát nổi thị trường nhiều lợi nhuận này. Cũng giống như sự cấm đoán rượu của thế hệ trước, nạn buôn lậu ma túy đã kéo theo tội phạm có tổ chức và cả một hệ thống phức tạp các lợi ích chính trị và kinh tế. Cách thức sử dụng ma túy góp phần gia tăng sự bất ổn do những cuộc đụng độ bất chợt ở các khu vực đô thị và tạo nên những hình thức ứng xử công cộng hoang mang và có khi chệch hướng một cách nguy hiểm.

Việc sử dụng ma túy lan rộng liên quan tới những cuộc tranh cãi công khai về tỷ lệ tội phạm. Nhiều yếu tố đã giải thích hoặc dường như đang giải thích nguyên nhân vì sao tỷ lệ tội phạm đã gia tăng. Sự phân tích về dân số cho biết về những dân cư trẻ tuổi. Tỷ lệ người sở hữu súng cũng tăng lên. Sự thay đổi cách sống và làm việc tạo nên những mối nguy cơ mới. Ở một vài khu vực có báo cáo là tình hình tốt hơn. Nhưng dù là với lý do nào đi nữa, thì những lời than phiền về tỷ lệ tội phạm đã nhân lên cùng với những ý kiến công kích các quyết định về bảo vệ các quyền của tù nhân và người bị kết án. Đối với một số người Mỹ, sự buông thả về pháp luật cũng là nguyên nhân gây ra vấn đề giống

như mọi nguyên nhân khác. Những người nước ngoài có trước họ hình ảnh về một nước Mỹ của bạo lực, tuy bất đắc dĩ nhưng lại dung túng cho những hành vi công cộng tùy tiện, tội phạm, sự bần thiu và sự suy thoái của cơ cấu cộng đồng nói chung.

Sự dung túng này ít dựa vào sự cam kết đối với tính đa dạng theo đúng nghĩa của từ này, mà chủ yếu dựa vào đạo đức riêng tư cùng với sự miễn cưỡng chấp hành kỷ luật tập thể. Những mâu thuẫn giữa các thể hệ, sự phân biệt chủng tộc, những đòi hỏi thỏa mãn đối với cá nhân và tự do tình dục cùng với việc xem truyền hình liên miên mà trong đó có sự phóng đại chuyện bạo lực và hỗn loạn. Tất cả điều này tạo nên những thay đổi trong mối quan hệ tương tác trong công chúng. Một tác phẩm xã hội học lịch sử nhan đề Sự suy sụp của con người cộng đồng xuất bản vào những năm 1970 đã nắm bắt được đặc điểm chung này. (Cuốn sách chủ yếu nói về Tây Âu và nước Mỹ). Những nghi thức và sự lịch sự trong quan hệ qua lại trước đây vốn là lẽ thường tình và không bao giờ có sự phân biệt, thì lúc này có vẻ là một phép lạ trong cách xử sự khôn khéo của con người. Các lý thuyết về hành vi tương tác đã lôi cuốn các nhà xã hội học. Những người này giống như các du khách hỏi đầu thế kỷ có thể sử dụng tất cả mọi điều từ cách ra hiệu bằng tay cho đến sự ngáp ngủ để làm bằng chứng cho những luận điểm của mình.

Rõ ràng là bạo lực và tính dễ thay đổi đã làm suy thoái cách ứng xử của người Mỹ. Tuy nhiên bên cạnh đạo đức buông thả đã xuất hiện những phẩm chất khác như một đối trọng. Những xu hướng thay đổi này không có tính chất định mệnh. Ở nhiều miền của đất nước, những thay đổi này dường như không đáng kể. Những người nước ngoài nói rằng thái độ hữu nghị và sự không nghi thức một cách thoải mái của người Mỹ còn rất ấn tượng. Ý thức tự nguyện xã hội và sự đồng cảm với người gặp khó khăn vẫn khá nổi bật. Những cuộc họp quần chúng và những cuộc mít-tinh chính trị, ngay cả khi có sự tranh chấp phe phái, vẫn diễn ra trong trật tự và hòa bình, trừ một số ngoại lệ như đại hội của đảng Dân chủ năm 1968. Đám đông khán giả người Mỹ xem thể thao, như mọi người đã biết, đều tự kiểm chế hơn các đối tác nước ngoài. Phần lớn khán giả người Mỹ đều lịch sự đối với người biểu diễn. Từ thế kỷ XIX khi sự âm ỹ của khán giả nhà hát đã nổ bùng thành bạo lực của đám đông, cho đến nay hành vi của khán giả quả là có nhiều tiến bộ. Ngày nay những người Mỹ đi du lịch đông hơn, đa dạng hơn và sành điệu, nhưng đã để mất đi một số ấn tượng sâu sắc mà họ đã gọi nên từ thời kỳ đầu của những chuyến du lịch đông người. Về bề ngoài, sự tôn trọng truyền thống được phục hồi trong sinh hoạt tại khuôn viên trường đại học và yêu cầu sự chỉ dẫn nhiều hơn đối với hành vi hàng ngày. Tuy đã mở rộng sự tự do, nhưng những cột báo vẫn liên tiếp đăng những lời khuyên và sự rao giảng đạo đức trong phim truyền hình nhiều kỳ ủy mị và hài kịch tình huống cũng thường có chất thương cảm kiểu truyền thống mà độc giả tiểu thuyết khao khát nhất của thế kỷ XIX hằng mong đợi.

Trong những thập kỷ này, cũng đã có những thành tựu lớn về phép lịch sự. Luật pháp kết hợp với phong tục đã chấm dứt những thói phân biệt đối xử và sự hạ thấp phẩm giá con người trong thực tiễn xã hội. Trong những năm 1960 và 1970, những dấu vết cuối cùng của sự phân biệt chủng tộc công khai ở nơi công cộng đã bị tấn công. Cũng trong thời kỳ

này giới phụ nữ bắt đầu yêu cầu chấm dứt sự đối xử không bình đẳng trong nhiều tập quán và qui định. Trong khi những cuộc kiện cáo khiến cho đông đảo các luật sư bận rộn, thì sự công kích do những người tàn tật tiến hành lại nhằm vào việc hút thuốc lá và sự chăm lo vật chất ở nơi công cộng. Một số vấn đề trong đó phản ánh ý nghĩa rộng lớn của quyền lợi và trách nhiệm công dân, một số vấn đề khác thể hiện mối quan tâm đến sức khỏe và sự nhạy cảm của những người tàn tật. Tuy nhiên ảnh hưởng của nó ngay lập tức đã tác động vào những chuẩn mực mới về cách ứng xử thường ngày. Cách ứng xử và sự tự ý thức chính trị luôn luôn có mối gắn bó khăng khít.

Kết luận

Hệ thống quốc gia của cách ứng xử có còn tồn tại hay không? Cuối cùng, nghệ thuật, giải trí, tin tức và du lịch đã trở thành quốc tế hóa trong nhiều nước trên thế giới. Những cuộc gặp gỡ trên đường phố, xa lộ, trong sân bay hoặc siêu thị, nhà máy, rạp chiếu bóng, trường học hoặc trường đại học có thể phản ánh lô gích của thiết chế đặc thù hơn là môi trường quốc gia. Có thể nói là các kiểu loại quan hệ tương tác của xã hội đương đại phản chiếu hình dáng của xã hội và công nghệ hậu công nghiệp, chứ không chỉ phản chiếu các bờ cõi lãnh thổ.

Tuy vậy, những nghi thức tương tác có vẻ có những kết cấu khác nhau, đó có thể là một yếu tố khiến cho du lịch quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh. Ở Hoa Kỳ, những di sản của nền cộng hòa dân chủ, chủ nghĩa thực dân về văn hóa, chủ nghĩa đa nguyên về dân tộc cùng sự thù ghét sự can thiệp của chính phủ cũng như sức mạnh của các huyền thoại và mẫu hình xây dựng xung quanh những kinh nghiệm biên cương và qui tắc của miền tây vẫn còn khá quan trọng. Khả năng của chúng ta trong việc vạch ra những nghi thức xã hội đã được tăng cường qua các công trình của các nhà ký hiệu học và nhân loại học. Họ đề xuất những kiểu loại có sự khác biệt ngay trong các xã hội láng giềng như Canada và Hoa Kỳ. Sự kiên trì nêu lên nét đặc biệt này vừa gây ngạc nhiên vừa lỗi thời, nhưng nó cho thấy những thiên hướng dân tộc học của văn chương du lịch xa xưa còn có giá trị như thế nào.

Khó có thể đưa ra một kết luận cân bằng cuối cùng. Một mặt thì sự thô sơ, âm ỹ và không nghi thức của cách ứng xử của người Mỹ đã trực tiếp nảy sinh từ những vấn đề chưa được giải quyết, nhưng mặt khác, tính thẳng thắn và chủ nghĩa bình quân của nhiều hình thức trong xã hội chúng ta lại thể hiện sức mạnh quốc gia. Ngày nay cũng như trong quá khứ, bất cứ một sự đánh giá nào về cách ứng xử cũng phản ánh sở thích cũng như sự thẩm định có tính xã hội-chính trị. Tocqueville nói rằng hiệu quả của nền dân chủ “không hẳn là đem lại cho người ta những cách ứng xử đặc biệt nào đó, mà chính là tránh cho người ta khỏi phải có một hành vi ứng xử nào”. Nói một cách khác là để cho hình thức và bản chất của hành động con người trở nên đồng nhất- “và nếu bức tranh lớn của đời sống con người không được tô điểm cho đẹp hơn, thì nó sẽ thật hơn”. Từ thời kỳ của Tocqueville đến nay, sự tô điểm và sự phân biệt xã hội đã tăng lên gấp bội, nhưng nhiều

người Mỹ vẫn thích tin vào bức tranh của chính mình. Nguyện vọng này tỏ rõ rằng sự bên bí của giấc mơ cộng hòa xa xưa vẫn còn rõ nét như tất cả những điều khác.

**Trích phần 2 trong cuốn sách “Lập quốc: Xã hội và văn hoá của Hoa Kỳ”, Trang 140-152
Vụ Nghiên cứu về Hoa Kỳ, Cục Thông tin Hoa Kỳ, Washington D.C., 1987**